

Số: **227** 5/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **04** tháng **10** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3, Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008;

Căn cứ Chỉ thị số 27/2004/CT-TTg ngày 15/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 156/HD-UBQG ngày 26/11/2004 của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ về tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c)
- TTr. Nguyễn Thị Xuân Thu (để b/c);
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Cơ quan Bộ ;
- Đoàn TNCSHCM Bộ;
- Ủy ban Quốc gia VSTBPNVN;
- Công đoàn NN & PTNT Việt Nam;
- Lưu: Ban VSTBPN, VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ**



Nguyễn Thị Xuân Thu

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số **2275** /QĐ-BNN-TCCB ngày **04** tháng **10** năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Ban) nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong lĩnh vực được phân công phụ trách, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng của Ban: tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về chính sách đối với phụ nữ và yêu cầu nguồn lực tổ chức hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nhiệm vụ của Ban:

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương hướng, kế hoạch và các giải pháp để thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ và công tác cán bộ nữ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tổ chức, phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, công nhân viên chức lao động thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Xây dựng và tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ và hàng năm; Tổ chức các Hội nghị Sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động hàng năm, giữa nhiệm kỳ và nhiệm kỳ theo quy định.

d) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ Bộ và lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết định theo đa số.
2. Ban quyết định tập thể những vấn đề sau đây:
 - a) Chương trình hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong từng giai đoạn và hàng năm;
 - b) Chương trình hoạt động hàng năm của Ban.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN

Điều 4. Trưởng ban

1. Là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phụ trách chung, phân công nhiệm vụ cho Phó ban, các thành viên của Ban, chủ trì và kết luận các phiên họp thường kỳ của Ban.
2. Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các đơn vị đối với việc thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.
3. Ký ban hành các quyết định; chương trình, chiến lược; kế hoạch hành động; các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong Bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 5. Phó Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.
2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo cơ quan Thường trực thực hiện việc tổng hợp theo dõi, dự thảo chương trình công tác năm; xây dựng văn bản, chương trình, nội dung các kỳ họp của Ban, lập kế hoạch kiểm tra hàng năm; cập nhật thông tin báo cáo theo định kỳ; xây dựng kinh phí để Ban hoạt động có hiệu quả.
3. Ký các văn bản hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền.
4. Tham mưu cho Trưởng ban về công tác đào tạo, tập huấn liên quan đến nội dung hoạt động của Ban cho thành viên Ban và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban.
5. Phối hợp với cơ quan truyền thông để làm tốt công tác thông tin tuyên truyền kết quả hoạt động của Ban.

Điều 6. Các Ủy viên

1. Có trách nhiệm duy trì hoạt động và xử lý kịp thời những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Ban.

2. Có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp của Ban, duy trì mối liên hệ giữa các thành viên của Ban và mối quan hệ với Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam.

3. Có trách nhiệm giúp Ban xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm và báo cáo, chuyên đề, sơ kết, tổng kết đánh giá các hoạt động của Ban trong thực hiện công tác Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Điều 7. Các thành viên

1. Chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ do Trưởng ban phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban, thảo luận và đề xuất các nội dung công tác của Ban.

2. Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch và chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên thuộc phạm vi phụ trách của của cơ quan, đơn vị; chủ động phối hợp hoạt động của cơ quan, đơn vị với hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ theo phân công của Trưởng ban.

4. Được cung cấp các thông tin, kết quả nghiên cứu liên quan đến bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ, hoạt động của Ban; được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, các cuộc hội thảo, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực phân công phụ trách.

Điều 8. Tổ giúp việc

Có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Ban xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; theo dõi, tổng hợp hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ đảm bảo duy trì các hoạt động của Ban và thực hiện công tác hành chính, quản trị. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc Ban bao gồm:

1. Giúp Ban trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, tuyên truyền vận động thực hiện chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình triển khai các hoạt động của Ban theo quy định; chuẩn bị nội dung các cuộc họp theo yêu cầu của lãnh đạo Ban.

3. Là đầu mối liên hệ, triển khai công việc theo từng lĩnh vực được phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN

Điều 9. Chế độ họp và báo cáo

1. Cuộc họp thường kỳ của Ban được tổ chức 6 tháng/một lần. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban có quyền triệu tập họp đột xuất.

2. Các thành viên của Ban có trách nhiệm Thông báo cho Thường trực Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ được Ban phân công bằng văn bản trước cuộc họp định kỳ của Ban.

3. Định kỳ một năm Ban tổ chức tổng kết các hoạt động trong năm và xây dựng kế hoạch hoạt động của năm sau. Công tác tổng kết được xây dựng vào quý IV hàng năm.

Điều 10. Chế độ kiểm tra

1. Định kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Ban tổ chức kiểm tra các đơn vị về việc thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác cán bộ nữ của Bộ và kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại đơn vị.

2. Sau mỗi đợt kiểm tra, thường trực Ban tổng hợp tình hình, các đề xuất kiến nghị chuyển tới Lãnh đạo Bộ xem xét giải quyết.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Ban chịu sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong chỉ đạo các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Ban chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

3. Quan hệ giữa Ban với các cơ quan, đơn vị

Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban thông báo cho các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong Bộ về chủ trương kế hoạch hoạt động của Ban. Ban phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong Bộ triển khai chương trình công tác chung, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin báo cáo và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 12. Điều kiện hoạt động

Ban được phép sử dụng con dấu của Bộ để thực hiện giao dịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Kinh phí

1. Kinh phí hoạt động của Ban được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và theo quy định tại Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Hàng năm, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ căn cứ kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm sau của Bộ; căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ Tài chính lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ chuyển Văn phòng Bộ tổng hợp gửi Vụ Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Bộ và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

3. Các Thành viên và Tổ giúp việc của Ban làm việc kiêm nhiệm được nhận thù lao ngoài giờ theo quy định chung.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Các thành viên của Ban có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng ban, trình Bộ trưởng xem xét quyết định.

Hàng năm cơ quan Thường trực có trách nhiệm tham mưu, tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá, kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế hoạt động của Ban; thực hiện chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
TRƯỜNG CƠ QUAN PHỤ NỮ TIẾN BỘ PHỤ NỮ



Nguyễn Thị Xuân Thu